

ĐỊA LÝ CÁC NGÀNH KINH TẾ

MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP

Bài 21. ĐẶC ĐIỂM NỀN NÔNG NGHIỆP NƯỚC TA

Kiến thức cơ bản HS cần nắm :

- Những thuận lợi và khó khăn trong việc phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới ở nước ta.
- Nền nông nghiệp nhiệt đới đang được khai thác ngày càng có hiệu quả.
- Đặc điểm và xu hướng phát triển của nền nông nghiệp nước ta.
- So sánh giữa nền nông nghiệp cổ truyền và nền nông nghiệp hàng hóa.

1. Nền nông nghiệp nhiệt đới

a. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên cho phép nước ta phát triển một nền nông nghiệp nhiệt đới

- Thuận lợi:

- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hoá rõ rệt cho phép đa dạng hoá các sản phẩm nông nghiệp, áp dụng các biện pháp thâm canh, tăng vụ ...
- Địa hình và đất trồng cho phép áp dụng các hệ thống canh tác khác nhau giữa các vùng.

- Khó khăn:

- Nhiều thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh...
- Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa làm tăng tính bấp bênh trong nông nghiệp.

b. Nước ta đang khai thác ngày càng có hiệu quả nền nông nghiệp nhiệt đới

- Các tập đoàn cây trồng, vật nuôi được phân bố phù hợp với các vùng sinh thái nông nghiệp
- Cơ cấu mùa vụ có nhiều thay đổi.
- Tính mùa vụ được khai thác tốt hơn nhờ đẩy mạnh hoạt động vận tải, công nghiệp chế biến...
- Đẩy mạnh sản xuất nông sản xuất khẩu.

2. Phát triển nền nông nghiệp hiện đại sản xuất hàng hóa góp phần nâng cao hiệu quả của nông nghiệp nhiệt đới :

- Nền nông nghiệp nước ta hiện nay đang tồn tại song song nền nông nghiệp cổ truyền và nền nông nghiệp hàng hóa.
- Nền nông nghiệp nước ta đang chuyển dần từ nền nông nghiệp tự cấp tự túc, sản xuất theo lối cổ truyền sang nền nông nghiệp hàng hóa.
- Đặc điểm chính của nền nông nghiệp cổ truyền và nền nông nghiệp hàng hóa:

Nền nông nghiệp cổ truyền

Quy mô sản xuất nhỏ, sử dụng chủ yếu công cụ thủ công, năng suất lao động thấp, sản xuất chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ, phân bố phổ biến ở nhiều vùng.

Nền nông nghiệp hàng hóa

Quy mô sản xuất lớn, sử dụng nhiều máy móc, vật tư nông nghiệp, sản xuất theo hướng thâm canh..., sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa, phân bố ở những vùng có truyền thống sản xuất hàng hóa, gần đường giao thông và các thành phố lớn.

BÀI 22. VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

Kiến thức cơ bản HS cần nắm :

- Cơ cấu của ngành nông nghiệp và sự thay đổi cơ cấu trong từng phân ngành trồng trọt – chăn nuôi.
- Sự phát triển và phân bố sản xuất cây lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp và các vật nuôi chủ yếu.

I. Ngành trồng trọt

Cơ cấu và sự thay đổi cơ cấu ngành trồng trọt (quan sát Hình 22 – Sgk/93)

1. Sản xuất lương thực

a. Điều kiện sản xuất

+ Thuận lợi: điều kiện tự nhiên, tài nguyên đất, nước, khí hậu cho phép phát triển sản xuất lương thực phù hợp với các vùng sinh thái nông nghiệp.

+ Khó khăn: các thiên tai, sâu bệnh ... thường xảy ra.

b. Tình hình sản xuất

+ Diện tích, năng suất, sản lượng lúa đều có xu hướng tăng.

+ Việt Nam là một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới.

c. Phân bố sản xuất

+ Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất lương thực lớn nhất, chiếm hơn 50% diện tích và hơn 50% sản lượng lúa cả nước.

+ Đồng bằng sông Hồng là vùng sản xuất lương thực lớn thứ hai và là vùng có năng suất lúa cao nhất cả nước.

2. Sản xuất cây thực phẩm (đọc Sgk/94)

3. Sản xuất cây công nghiệp

a. Điều kiện sản xuất

+ Thuận lợi: khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, nhiều loại đất thích hợp với nhiều loại cây công nghiệp, nguồn lao động dồi dào, nhiều cơ sở chế biến.

+ Khó khăn: thị trường thế giới có nhiều biến động, sản phẩm cây công nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu thị trường.

b. Tình hình sản xuất

+ Cây công nghiệp ở nước ta chủ yếu là cây công nghiệp nhiệt đới, ngoài ra còn có một số cây có nguồn gốc cận nhiệt.

+ Cây công nghiệp lâu năm:

- Các cây công nghiệp lâu năm chủ yếu: (Atlas Địa lý Việt Nam trang 3)
- Có xu hướng tăng cả về diện tích, năng suất và sản lượng.
- Đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu sản xuất cây công nghiệp.
- Đã hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm với quy mô lớn.

+ Cây công nghiệp hàng năm :

- Các cây công nghiệp hàng năm chủ yếu (Atlas Địa lý Việt Nam trang 3)

c. Phân bố các cây công nghiệp hàng năm và lâu năm (Atlas Địa lý Việt Nam trang 18)

4. Cây ăn quả (đọc Sgk/95)

II. Ngành chăn nuôi

1. Điều kiện phát triển

+ Thuận lợi : cơ sở thức ăn được đảm bảo, dịch vụ giống, thú y ... phát triển.

+ Khó khăn : giống gia súc, gia cầm cho năng suất thấp, các dịch bệnh ...

2. Tình hình phát triển

- + Tỷ trọng ngành chăn nuôi đang tăng khá vững chắc.
- + Ngành chăn nuôi tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa.
- + Chăn nuôi trang trại theo hình thức công nghiệp ngày càng phổ biến.
- + Các sản phẩm không qua giết mổ chiếm tỷ trọng ngày càng cao.

3. Tình hình phát triển và phân bố các vật nuôi chủ yếu (Atlas Địa lý Việt Nam trang 18)

BÀI 24. VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NGÀNH THỦY SẢN VÀ LÂM NGHIỆP

Kiến thức cơ bản HS cần nắm :

- Những thuận lợi và khó khăn để phát triển ngành thủy sản.
- Đặc điểm phát triển và phân bố ngành thủy sản.
- Các vấn đề chính trong phát triển và phân bố sản xuất lâm nghiệp.

I. Ngành thủy sản

1. Điều kiện phát triển

a. Thuận lợi

- Tự nhiên: đường bờ biển dài, vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn, nguồn lợi hải sản phong phú, nhiều ngư trường lớn, nhiều sông suối, ao hồ ...
- + Kinh tế - xã hội: lao động, cơ sở vật chất kỹ thuật, thị trường, chính sách...

b. Khó khăn

- Mỗi năm có từ 9 -> 10 cơn bão xuất hiện trên biển Đông và khoảng 30 -> 35 đợt gió mùa đông bắc làm hạn chế số ngày ra khơi.
- Phương tiện đánh bắt còn chậm đổi mới nên năng suất thấp.
- Hệ thống cảng cá chưa đáp ứng yêu cầu.
- Công nghiệp chế biến thủy sản còn nhiều hạn chế.
- Một số vùng ven biển môi trường bị suy thoái và nguồn lợi thủy sản suy giảm.

2. Sự phát triển và phân bố ngành thủy sản.

a. Tình hình chung

- Sản lượng thủy sản tăng liên tục
- Nuôi trồng thủy sản chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu sản xuất và giá trị sản lượng thủy sản.

b. Khai thác thủy sản

- Sản lượng khai thác thủy sản tăng liên tục
- Tất cả các tỉnh giáp biển đều đẩy mạnh đánh bắt thủy sản, nhưng các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ thì nghề cá có vai trò lớn hơn.
- Các tỉnh dẫn đầu về sản lượng thủy sản đánh bắt (Atlas trang 20)

c. Nuôi trồng thủy sản

- Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng liên tục
- Nghề nuôi tôm phát triển mạnh với kỹ thuật nuôi tôm từ quảng canh sang quảng canh cải tiến, bán thâm canh và thâm canh công nghiệp. Vùng nuôi tôm lớn nhất cả nước là Đồng bằng sông Cửu Long.
- Nuôi cá nước ngọt phát triển mạnh ở Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng.

II. Ngành lâm nghiệp

1. Ngành lâm nghiệp ở nước ta có vai trò quan trọng về mặt kinh tế và sinh thái (đọc Sgk/104)

2. Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp (Atlas trang 20)

BÀI 24. TỔ CHỨC LÃNH THỔ NÔNG NGHIỆP

Kiến thức cơ bản HS cần nắm :

- Đặc trưng chủ yếu của các vùng nông nghiệp ở nước ta.
- Xu hướng chính trong thay đổi tổ chức lãnh thổ nông nghiệp theo các vùng.

I. Các vùng nông nghiệp ở nước ta (Atlas /18)

- Xác định 7 vùng nông nghiệp ở nước ta.
- Điều kiện sinh thái nông nghiệp của mỗi vùng.
- Các sản phẩm nông nghiệp chuyên môn hóa chủ yếu.

II. Những thay đổi trong tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở nước ta

1. Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở nước ta thay đổi theo hai hướng chính

- Tăng cường chuyên môn hóa sản xuất, phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu.
- Đẩy mạnh đa dạng hóa nông nghiệp, đa dạng hóa kinh tế nông thôn.

2. Kinh tế trang trại có bước phát triển mới, thúc đẩy sản xuất nông – lâm nghiệp và thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa

- Kinh tế trang trại từng bước đưa nền nông nghiệp nước ta thoát khỏi tình trạng tự cấp tự túc lên nền nông nghiệp hàng hóa.
- Số lượng trang trại ngày càng tăng và cơ cấu trang trại ngày càng đa dạng.